

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HS-PT

Ngày: 10-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoài Nam

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Bà Mai Thị Minh Hồng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Tống Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2020/HSPT ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Trần Thị L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 154/2020/HS-ST ngày 02/6/2020 của TAND thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Bị cáo kháng cáo:

* Họ và tên: Trần Thị L, sinh ngày 30 tháng 8 năm 1973 tại: Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 31/23/128 đường T, phường T, thành phố N, tỉnh N; nơi cư trú: Số 33/19/124 đường T, phường T, thành phố N, tỉnh N; nghề nghiệp: Kinh doanh (Chủ ki-ốt số 104 chợ Mỹ Tho, thành phố Nam Định); trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tiến S và bà Hoàng Thị N; không có chồng, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 14-01-2020. “có mặt”.

* Bị cáo không có kháng cáo:

Họ và tên: Phạm Thị Minh C, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1960 tại: Huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 75 đường L, phường T, thành phố N, tỉnh N. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo:

1. Công ty AJINOMOTO Việt Nam; địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa I, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; người đại diện theo pháp

luật: Ông Hiroharu Motohashi - chức vụ: Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Trung - chức vụ: Phụ trách khối; người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Vũ Tiến Dũng - chức vụ: Giám sát cấp cao (theo văn bản ủy quyền số 215/UQ-AJI-2019 ngày 13-12-2019). Vắng mặt.

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn MIWON Việt Nam; địa chỉ: phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; người đại diện theo pháp luật: Ông Shin Sang Ho - chức vụ: Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc Tùng - chức vụ: Chuyên viên Pháp chế (theo văn bản ủy quyền số 07/2019/UQ-MWHN ngày 13-12-2019). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 05 phút ngày 10-12-2019, tổ công tác thuộc Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và chức vụ Công an thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực Khu công nghiệp Hòa Xá, thành phố Nam Định phát hiện ông Đào Đình Tuấn, sinh năm 1972; trú tại: Thôn Đồng Ngãi, xã Nam Phong, thành phố Nam Định điều khiển xe máy biển kiểm soát 18P4-8282 chở 04 bao xác rắn màu xanh buộc kín miệng có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra và phát hiện trong 04 bao hàng là 270 gói mì chính nhãn hiệu Ajinomoto loại 454g/01 gói và 50 gói mì chính nhãn hiệu Ajinomoto loại 01kg/01 gói. Ông Tuấn chỉ xuất trình được 01 tờ giấy viết tay với nội dung ghi tên hàng và địa chỉ người nhận mà không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp của số hàng trên. Ông Tuấn khai nhận chở thuê số hàng trên cho Trần Thị L là chủ ki-ốt số 104 chợ Mỹ Tho, phường Bà Triệu, thành phố Nam Định. Tổ công tác đã mời người làm chứng, lập biên bản vụ việc, niêm phong toàn bộ số hàng hóa trên và đưa ông Tuấn về trụ sở Công an thành phố Nam Định để làm việc.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã triệu tập đối với Trần Thị L. Tại cơ quan điều tra, L khai nhận: Số mì chính L thuê ông Đào Đình Tuấn vận chuyển bán cho khách để kiếm lời nêu trên là mì chính giả mua của Phạm Thị Minh C là chủ ki-ốt số 229 chợ Mỹ Tho, thành phố Nam Định. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã triệu tập đối với Phạm Thị Minh C. Tại cơ quan điều tra, C và L đã khai nhận hành vi buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm như sau:

Qua tìm hiểu L biết C có bán mì chính giả các hãng nên nảy sinh ý định mua mì chính giả về để bán kiếm lời. Ngày 02-12-2019, có một người phụ nữ tự nhận tên là Nga (không rõ lai lịch) có số điện thoại 0949551566 đến ki-ốt số 104 của L đặt mua 413 gói mì chính giả các loại của hãng Miwon và Ajinomoto (gồm 270 gói mì chính Ajinomoto loại 454g/01 gói, 50 gói mì chính Ajinomoto loại 01kg/01 gói, 90 gói mì chính Miwon loại 100g/01 gói và 03 gói mì chính Miwon loại 02kg/01 gói). L đồng ý. Sau đó L đến ki-ốt số 229 của C đặt vấn đề mua số lượng mì chính giả như Nga đã đặt. Nhưng lúc này tại ki-ốt của C chỉ có 90 gói mì chính giả nhãn hiệu Miwon loại 100g/01 gói và 03 gói mì chính giả nhãn hiệu

Miwon loại 02kg/01gói. Số mì chính giả này tháng 6/2019 C đã mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) đến chào bán tại ki-ốt của C với giá 612.000 đồng. Người đàn ông này để lại số điện thoại 0912850166 để C liên lạc. L kiểm tra hàng thấy giá rẻ và trông giống hàng thật, nếu khách mua sẽ không phân biệt được nên L đồng ý lấy trước lượng hàng nói trên mang về ki-ốt của L để cất giấu, số hàng còn thiếu L sẽ đặt cọc tiền và trả tiền hàng cho C khi nhận hàng. Đồng thời hai bên thỏa thuận giá như sau: Mì chính Ajinomoto loại 454g/01 gói: giá 17.000 đồng/01 gói, loại 1kg/01 gói: giá 37.000 đồng/01 gói; Mì chính Miwon loại 100g/01 gói: giá 4.600 đồng/01 gói; loại 02kg/01 gói: giá 73.000 đồng/01 gói.

Ngày 09-12-2019, Nga lại đến ki-ốt của L đặt cọc số tiền 1.000.000 đồng và hẹn sáng ngày 10-12-2019 L chở toàn bộ số hàng mì chính giả mà Nga đã đặt mua đến địa chỉ: Lô 9 đường N2, khu công nghiệp Hòa Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Số tiền mua hàng còn thiếu Nga sẽ thanh toán khi nhận đủ hàng. L đồng ý và hai bên thỏa thuận giá như sau: 270 gói Ajinomoto loại 454g/01 gói: giá 21.500 đồng/01 gói = 5.805.000 đồng, 50 gói Ajinomoto loại 1kg/01 gói: 41.500 đồng/01 gói = 2.075.000 đồng, 90 gói Miwon loại 100g/01 gói giá 5000 đồng/01 gói = 450.000 đồng, 03 gói Miwon loại 02kg/01 gói giá 75.000 đồng/01 gói = 225.000 đồng. Tổng số tiền hàng là 8.555.000 đồng.

Sau đó, L đến ki-ốt của C hỏi về số hàng đã đặt mua của C còn thiếu gồm: 270 gói mì chính giả nhãn hiệu Ajinomoto loại 45g/01 gói và 50 gói mì chính giả nhãn hiệu Ajinomoto loại 1kg/01 gói. C hẹn sáng ngày 10-12-2019 sẽ chở đến nhà cho L. Tổng số tiền hàng L đã mua của C là 7.073.000 đồng, L đặt cọc cho C 2.000.000 đồng. Đến chiều ngày 09-12-2019, C gọi điện cho người đàn ông có số điện thoại 0912850166 để lấy hàng. Người đàn ông này đã đến ki-ốt số 229 chợ Mỹ Tho bán cho C 270 gói mì chính giả nhãn hiệu Ajinomoto loại 454g/01gói với giá 15.000 đồng/01 gói và 50 gói mì chính giả nhãn hiệu Ajinomoto loại 01kg/01 gói với giá 36.000 đồng/01 gói. Tổng số tiền hàng là 5.895.000 đồng. C cất số mì chính giả trên tại ki-ốt số 229 chợ Mỹ Tho. Đến khoảng 05 giờ 00 phút ngày 10-12-2019 C cho toàn bộ số mì chính giả trên vào 03 bao xác rắn màu xanh và 03 bịch ni-lon màu đen rồi điều khiển xe máy biển kiểm soát 18F6-0133 chở đến nhà cho L tại địa chỉ: Số 33/19/124 Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, L gọi điện cho ông Đào Đình Tuấn thuê ông Tuấn chở toàn bộ số mì chính giả đang ở nhà L giao cho Nga. Ông Tuấn đồng ý và điều khiển xe máy biển kiểm soát 18P4-8282 đến nhà L. Tại nhà L, ông Tuấn thấy có 03 bao xác rắn màu xanh và 03 bịch ni-lon màu đen đựng mì chính. Ông Tuấn đã bỏ 03 bịch ni-lon màu đen vào trong 01 bao xác rắn rồi chở cùng với 03 bao xác rắn màu xanh còn lại đến địa chỉ như đã ghi trên giấy mà L đưa. Khi ông Tuấn chở hàng đến Khu công nghiệp Hòa Xá, thành phố Nam Định thì bị phát hiện như đã nêu trên. Số hàng còn thiếu chưa chở đến giao cho Nga gồm 90 gói mì chính giả nhãn hiệu Miwon loại 100g/01 gói và 03 gói mì chính giả nhãn hiệu Miwon loại 2kg/01 gói vẫn cất giấu ở ki-ốt của L. Đến ngày 20-12-2019, L đã thanh toán nốt số tiền còn thiếu là 5.073.000 đồng cho C.

Khám xét khẩn cấp ki-ốt số 104 tại chợ Mỹ Tho, thành phố Nam Định do L làm chủ, cơ quan điều tra đã thu giữ 90 gói mì chính nhãn hiệu Miwon loại 100g/01

gói và 03 gói mì chính nhãn hiệu Miwon loại 2kg/01 gói. Khám xét ki-ốt số 229 tại chợ Mỹ Tho, thành phố Nam Định do C làm chủ không thu giữ được gì.

Tại Bản kết luận giám định số 7491/C09(P4) ngày 17-12-2019 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận vật chứng đã thu giữ trong vụ án: Các chất tinh thể màu trắng đã thu giữ gửi giám định đều là Mononatri glutamate (mì chính). Các gói mì chính đã thành phẩm nhãn hiệu Ajinomoto, Miwon không phải do các Công ty AJINOMOTO Việt Nam và Công ty trách nhiệm hữu hạn MIWON Việt Nam sản xuất. Các mẫu gửi giám định đều không tìm thấy các chất độc thường gặp.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định xác định: Tổng số 413 gói mì chính giả nhãn hiệu Ajinomoto, Miwon thu giữ trên tương đương với số lượng hàng thật nếu do Công ty AJINOMOTO Việt Nam và Công ty trách nhiệm hữu hạn MIWON Việt Nam sản xuất có trị giá 12.223.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 154/2020/HS-ST ngày 02/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị Minh C và bị cáo Trần Thị L phạm tội “Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 193; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Minh C 02 năm 06 tháng tù (hai năm sáu tháng tù) nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm (năm năm) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 02-6-2020.

Giao bị cáo Phạm Thị Minh C cho Ủy ban nhân dân phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ khoản 1 Điều 193; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị L 02 năm tù (hai năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo Trần Thị L đi chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; án phí; quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/6/2020 bị cáo Trần Thị L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày: Bị cáo lần đầu phạm tội, bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của mình và vô cùng ăn năn hối hận, hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp rất nhiều khó khăn, bố mẹ thường xuyên đau ốm phải đi điều trị tại bệnh viện, bị cáo là lao động chính, bản thân bị cáo không có chồng phải một mình nuôi con; đề

ngợi Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện lao động duy trì cuộc sống, chăm sóc bố mẹ và nuôi con ăn học.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 và một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của BLHS nên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình thêm tình tiết xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Từ ngày 02-12-2019 đến ngày 09-12-2019, bị cáo Phạm Thị Minh C đã bán cho bị cáo Trần Thị L tổng số 413 gói mì chính giả các nhãn hiệu mì chính Ajinomoto và mì chính Miwon với giá 7.073.000 đồng nhằm mục đích kiếm lời. Ngày 10-12-2019 khi bị cáo Trần Thị L thuê người vận chuyển đến khu Công nghiệp Hòa Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định để bán lại toàn bộ số mì chính giả trên với giá 8.555.000 đồng nhằm mục đích kiếm lời thì bị phát hiện, bắt giữ. Tổng số mì chính giả mà các bị cáo C và L đã mua bán tương đương với số lượng hàng thật có trị giá là 12.223.000 đồng (mười hai triệu hai trăm hai mươi ba nghìn đồng). Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm” là đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Hành vi của các bị cáo Phạm Thị Minh C và Trần Thị L là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước và quyền lợi của người tiêu dùng, gây thiệt hại cho các doanh nghiệp sản xuất hàng hóa. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mua bán các gói mì chính giả có in nhãn hiệu mì chính Ajinomoto, mì chính Miwon (là những hàng hóa đã được đăng ký nhãn hiệu hàng hóa theo quy định của pháp luật) bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; số lượng hàng giả bao gồm 413 gói mì chính giả nhãn hiệu mì chính Ajinomoto và mì chính Miwon tương đương với số lượng hàng thật là 12.223.000 đồng nên các bị cáo Phạm Thị Minh C và Trần Thị L đã phạm tội “Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 193 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, tỏ rõ ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bố mẹ già yếu, bản thân bị cáo mắc nhiều bệnh cần thường xuyên chữa trị nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo có phần nghiêm khắc, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình đơn xin

xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Mặt khác, trong vụ án này bị cáo giữ vai trò thứ hai, tính chất hành vi phạm tội thấp hơn vai trò của bị cáo đầu vụ. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đối chiếu với hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo có đủ điều kiện miễn chấp hành hình phạt tù, nên cần chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, tạo điều kiện cho bị cáo vừa cải tạo vừa chăm lo cho gia đình, thể hiện bản chất nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị L, sửa bản án sơ thẩm

Căn cứ khoản 1 Điều 193; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị L phạm tội “Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm”;

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Thị L 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị L cho Ủy ban nhân dân phường Trường Thi, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Thị L cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 02 (hai) năm tù đã cho hưởng án treo.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

3. Án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người bị thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND-CA tỉnh Nam Định;
- TAND-VKS-CA TP. Nam Định;
- Chi cục THA TP. Nam Định;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hoài Nam